

# CTCP Đầu tư Nam Long

(HOSE: NLG)

**Năm giữ**  
(cập nhật)**Giá mục tiêu:**  
**VND40.389**  
(Upside: +3,4%)

## Tiến độ bán hàng gặp nhiều thách thức

Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)  
Trần Duy Lam, lam.td@miraeasset.com.vn

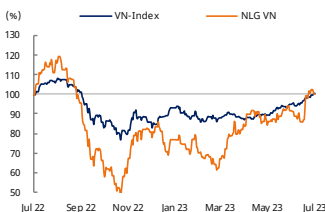
### Kết quả kinh doanh 1H23 & Pre-sales

- Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Long (NLG) báo cáo doanh thu 1H23 là 1.188 tỷ đồng (-35% YoY) và LNST của công ty mẹ là 127 tỷ đồng (+15% YoY). Phần lớn doanh thu báo cáo đến từ việc bàn giao Waterpoint, trị giá 931 tỷ đồng (88 căn). Mặc dù doanh thu báo cáo giảm khá mạnh nhưng LNST tăng nhẹ nhờ tỷ suất lợi nhuận gộp cao hơn (từ 44% lên 61% YoY) của sản phẩm nhà phố và biệt thự của Waterpoint. Tính đến cuối tháng 6, doanh thu và LNST của công ty mẹ lần lượt đạt 75% và 78% so với kế hoạch tài chính và bằng 74% và 81% so với dự báo của chúng tôi. Do LNST tăng, lợi nhuận từ việc bàn giao căn hộ tại Mizuki (được ghi nhận vào thu nhập từ Công ty LDLC) đóng góp 115 tỷ đồng (6T22: 2,5 tỷ đồng) vào LN 6T23, tương đương 88% dự báo của chúng tôi (130 tỷ đồng).
- Mặt khác, pre-sales gây thất vọng khi chỉ đạt 867 tỷ đồng, giảm mạnh so với mức 8.410 tỷ đồng của 6 tháng đầu năm 2022. Điều này đặt ra một thách thức lớn đối với công ty, khi để hoàn thành kế hoạch tài chính năm công ty cần phải hoàn thành 8.563 tỷ đồng giá trị pre-sales trong 6 tháng cuối năm.

### 2023: Dự phóng & Định giá

- Chúng tôi hạ khuyến nghị đối với NLG xuống Năm giữ (từ Mua) và giữ nguyên giá mục tiêu 40.389 đồng, dựa trên sự kết hợp của các phương pháp định giá, bao gồm RNAV, precedent transaction, và book value như đã đề cập trong báo cáo gần nhất của chúng tôi. Kể từ thời điểm đó, giá cổ phiếu đã tăng 22,6% (so với +9,1% của VN-Index), vì thế lợi nhuận tiềm năng ở thời điểm hiện tại không còn nhiều như trước đây.

### Các chỉ số chính



|                                     |        |                                 |        |
|-------------------------------------|--------|---------------------------------|--------|
| Giá hiện tại (27/7/2023)            | 39,050 | Vốn hóa (tỷ đồng)               | 14,288 |
| LNST (2023E, tỷ đồng)               | 733    | Số lượng CP lưu hành (triệu cp) | 384    |
| Kỳ vọng thị trường (2023E, tỷ đồng) | 691    | Tỷ lệ tự do chuyển nhượng (%)   | 56.9   |
| Tăng trưởng EPS (2023E, %)          | 42     | Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%)          | 42.2   |
| P/E (2023, x)                       | 21.2   | Beta (12M)                      | 1.4    |
| P/E thị trường (x)                  | 14.1   | Thấp nhất 52 tuần (đồng)        | 16,450 |
| Vn-Index                            | 1,197  | Cao nhất 52 tuần (đồng)         | 44,500 |

### Thay đổi giá cổ phiếu

| (%)       | 1 tháng | 6 tháng | 12 tháng |
|-----------|---------|---------|----------|
| Tuyệt đối | 9.4     | 30.5    | 0.5      |
| Tương đối | 3.8     | 23.5    | -0.4     |

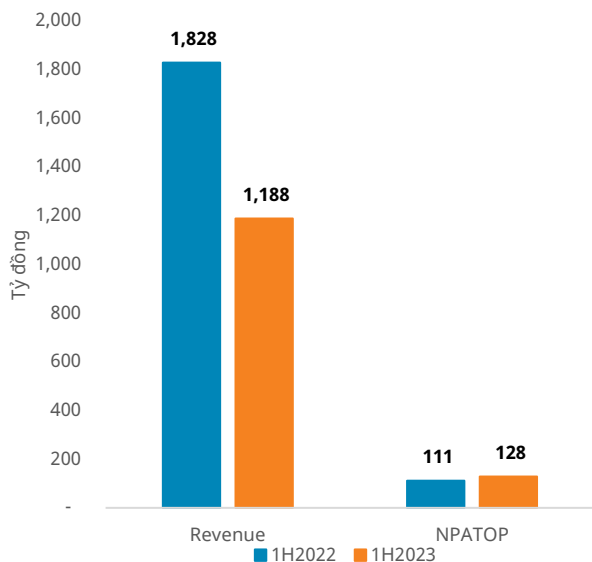
### Các chỉ tiêu tài chính và định giá

| Năm tài chính           | 2018H | 2019H | 2020H | 2021H | 2022H | 2023F |
|-------------------------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| Doanh thu (tỷ đồng)     | 3,480 | 2,546 | 2,217 | 5,206 | 4,339 | 4,605 |
| Lợi nhuận gộp (tỷ đồng) | 1,503 | 1,066 | 671   | 1,778 | 1,984 | 2,474 |
| Biên lợi nhuận gộp (%)  | 43%   | 42%   | 30%   | 34%   | 46%   | 54%   |
| LNR CTM (tỷ đồng)       | 763   | 961   | 835   | 1,071 | 556   | 733   |
| EPS (VND/CP)            | 3,521 | 4,479 | 3,078 | 3,099 | 1,345 | 1,810 |
| ROE (%)                 | 20%   | 18%   | 13%   | 15%   | 6%    | 11%   |
| P/E (x)                 | 7.5   | 7.3   | 9.9   | 8.2   | 22.9  | 21.2  |
| P/B (x)                 | 1.3   | 1.3   | 1.4   | 1.5   | 1.5   | 1.6   |

Nguồn: Dữ liệu công ty, Mirae Asset Vietnam Research

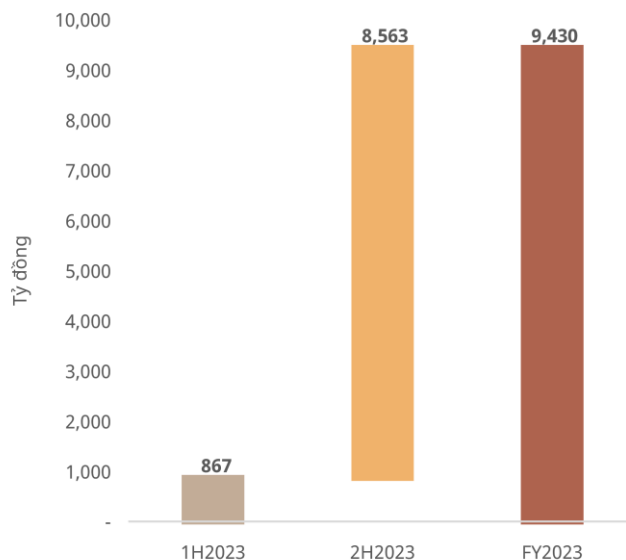
## Kết quả kinh doanh 1H23 & Pre-sales

**Biểu đồ 1: Doanh thu & LNSTCTM**



Nguồn: NLG, Mirae Asset Vietnam Research

**Biểu đồ 2: Kế hoạch Pre-sales của công ty**



Nguồn: NLG, Mirae Asset Vietnam Research

## CTCP Đầu tư Nam Long (HOSE: NLG)

## Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh

| (Tỷ đồng)                    | 2020H | 2021H | 2022H | 2023F |
|------------------------------|-------|-------|-------|-------|
| Doanh thu                    | 2,217 | 5,206 | 4,339 | 4,605 |
| Giá vốn hàng bán             | 1,546 | 3,427 | 2,355 | 2,131 |
| Lợi nhuận gộp                | 671   | 1,778 | 1,984 | 2,474 |
| Thu nhập tài chính           | 727   | 445   | 386   | 375   |
| Chi phí tài chính            | 103   | 112   | 199   | 177   |
| Lãi/Lãi từ Công ty LDLK      | 142   | 91    | 25    | 130   |
| Chi phí Bán hàng & QLDN      | 434   | 997   | 1,155 | 884   |
| Lợi nhuận hoạt động          | 1,002 | 1,205 | 1,041 | 1,898 |
| Lợi nhuận khác               | 13    | 435   | 29    | -     |
| Lợi nhuận trước thuế         | 1,015 | 1,640 | 1,070 | 1,898 |
| Thuế TNDH                    | 165   | 162   | 204   | 380   |
| Lợi nhuận sau thuế           | 850   | 1,478 | 866   | 1,518 |
| Lợi ích cổ đông thiểu số     | 15    | 407   | 309   | 785   |
| Lợi ích cổ đông công ty mẹ   | 835   | 1,071 | 556   | 733   |
| EBITDA                       | 401   | 902   | 890   | 1,756 |
| EBITDA Margin (%)            | 18%   | 17%   | 21%   | 37%   |
| Biên lợi nhuận hoạt động (%) | 45%   | 23%   | 24%   | 38%   |
| Biên lợi nhuận ròng (%)      | 38%   | 28%   | 20%   | 33%   |

## Bảng Cân đối kế toán

| (Tỷ đồng)                         | 2020H  | 2021H  | 2022H  | 2023F  |
|-----------------------------------|--------|--------|--------|--------|
| Tài sản ngắn hạn                  | 9,570  | 21,784 | 23,720 | 24,345 |
| Tiền & Tương đương tiền           | 1,073  | 3,112  | 3,773  | 2,107  |
| ĐTTT ngắn hạn                     | 35     | 744    | 987    | 1,090  |
| Phải thu ngắn hạn                 | 610    | 720    | 1,310  | 925    |
| Chi phí trả trước ngắn hạn        | 478    | 524    | 1,232  | 1,403  |
| Khoản phải thu ngắn hạn khác      | 1,140  | 690    | 1,028  | 1,209  |
| Hàng tồn kho                      | 6,069  | 15,490 | 14,830 | 15,511 |
| TSNH khác                         | 164    | 505    | 559    | 565    |
| Tài sản dài hạn                   | 4,073  | 1,833  | 3,365  | 3,011  |
| Đầu tư tài sản                    | 3,262  | 873    | 2,136  | 1,788  |
| Tài sản dài hạn khác              | 811    | 961    | 1,229  | 1,223  |
| Khoản phải trả                    | 6,922  | 10,090 | 13,770 | 12,610 |
| Phải trả ngắn hạn cho người bán   | 390    | 585    | 981    | 425    |
| Ứng trước ngắn hạn từ khách hàng  | 2,098  | 2,463  | 3,271  | 2,871  |
| Thuế & Chi phí phải trả nhân viên | 180    | 444    | 365    | 396    |
| Chi phí phải trả ngắn hạn         | 493    | 767    | 922    | 824    |
| Phải trả ngắn hạn khác            | 345    | 765    | 1,508  | 633    |
| Tổng nợ                           | 2,457  | 3,608  | 5,179  | 5,916  |
| Phải trả dài hạn khác             | 958    | 1,457  | 1,543  | 1,543  |
| Vốn chủ sở hữu                    | 6,720  | 13,528 | 13,315 | 14,603 |
| Vốn điều lệ                       | 2,853  | 3,829  | 3,841  | 3,841  |
| Thặng dư vốn cổ phần              | 989    | 2,643  | 2,643  | 2,643  |
| LNST chưa phân phối               | 2,132  | 2,444  | 2,493  | 3,035  |
| Lợi ích cổ đông thiểu số          | 1,117  | 4,598  | 4,325  | 5,110  |
| Tổng tài sản                      | 13,643 | 23,618 | 27,085 | 27,356 |

## Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

| (Tỷ đồng)                                       | 2020H   | 2021H   | 2022H   | 2023F   |
|---|---------|---------|---------|---------|
| Lợi nhuận trước thuế                            | 1,015   | 1,640   | 1,070   | 1,898   |
| Khấu hao  | 23      | 30      | 36      | 36      |
| Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư                   | (868)   | (958)   | (410)   | (355)   |
| Chi phí lãi vay                                 | 53      | 102     | 148     | 177     |
| Thay đổi trong tài sản hoạt động và nợ phải trả | 222     | 890     | 843     | 1,756   |
| Tăng/Giảm khoản phải thu                        | (64)    | 53      | (2,590) | 29      |
| Tăng/Giảm hàng tồn kho                          | (1,668) | 1,215   | (593)   | (2,217) |
| Tăng/Giảm khoản phải trả                        | 683     | (582)   | 1,665   | (1,792) |
| Lãi vay đã trả                                  | (48)    | (83)    | (118)   | (177)   |
| Thuế TNDH đã trả                                | (198)   | (153)   | (211)   | (380)   |
| Tiền chi khác cho HĐKD                          | (38)    | (45)    | (27)    | -       |
| Lưu chuyển thuần từ HĐKD (CFO)                  | (1,111) | 1,296   | (1,031) | (2,780) |
| Đầu tư TSCĐ                                     | (44)    | (19)    | (73)    | (30)    |
| Net purchase/sales of debt                      | (40)    | (755)   | (277)   | (103)   |
| Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác                  | (1,076) | (1,260) | 648     | 348     |
| Lãi vay/cổ tức được nhận                        | 118     | 28      | 154     | 355     |
| Lưu chuyển thuần từ HĐĐT (CFI)                  | (1,043) | (2,006) | 452     | 569     |
| Mua cp quỹ/Phát hành cp                         | (6)     | 2,637   | 187     | -       |
| Thu/Chi nợ vay                                  | 1,589   | 444     | 1,574   | 737     |
| Cổ tức đã trả                                   | (257)   | (333)   | (521)   | (192)   |
| Lưu chuyển tiền thuần từ HĐTC(CFF)              | 1,326   | 2,749   | 1,241   | 545     |
| Lưu chuyển tiền thuần trong năm                 | (827)   | 2,038   | 662     | (1,666) |
| Tiền & tương đương tiền đầu năm                 | 1,901   | 1,073   | 3,112   | 3,773   |
| Tiền & tương đương tiền cuối năm                | 1,073   | 3,112   | 3,773   | 2,107   |

## Chỉ số định giá/Dự phóng

|                                 | 2020H  | 2021H  | 2022H  | 2023F  |
|---------------------------------|--------|--------|--------|--------|
| P/E (x)                         | 9.9    | 8.2    | 22.9   | 21.2   |
| P/B (x)                         | 1.4    | 1.5    | 1.5    | 1.6    |
| EPS (VND/cp)                    | 3,078  | 3,099  | 1,345  | 1,810  |
| BVPS (VND/cp)                   | 19,641 | 23,318 | 23,407 | 24,717 |
| Tăng trưởng doanh thu (%)       | -13%   | 135%   | -17%   | 6%     |
| Tăng trưởng EBITDA (%)          | -49%   | 125%   | -1%    | 90%    |
| Tăng trưởng lợi nhuận gộp (%)   | -37%   | 165%   | 12%    | 34%    |
| Tăng trưởng EPS (%)             | -31%   | 1%     | -57%   | 35%    |
| DSO (ngày)                      | 88     | 47     | 85     | 89     |
| DIO (ngày)                      | 1,224  | 1,148  | 2,350  | 2,856  |
| DPO (ngày)                      | 67     | 52     | 121    | 132    |
| ROE (%)                         | 13%    | 15%    | 6%     | 11%    |
| ROA (%)                         | 7%     | 8%     | 3%     | 5%     |
| ROIC (%)                        | 10%    | 11%    | 5%     | 8%     |
| Nợ/Tổng tài sản (%)             | 18%    | 15%    | 19%    | 22%    |
| Nợ/VCSH(%)                      | 37%    | 27%    | 39%    | 41%    |
| Khả năng thanh toán lãi vay (x) | 3.7x   | 7.8x   | 4.3x   | 9.4x   |
| Khả năng thanh toán nợ (x)      | 2.1x   | 1.4x   | 0.9x   | 1.1x   |

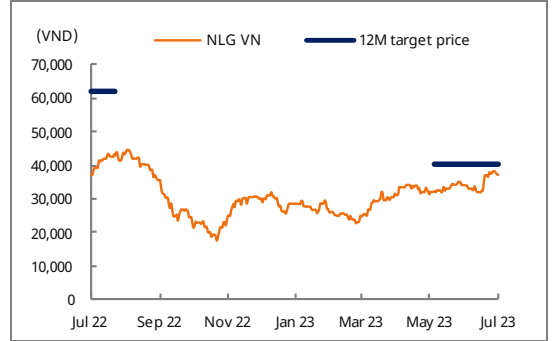
Source: Company data, Mirae Asset Vietnam Research forecasts

# PHỤ LỤC

## Khuyến cáo quan trọng

### Lịch sử khuyến nghị và giá mục tiêu 2 năm gần nhất

| Công ty (mã cổ phiếu)            | Ngày       | Khuyến nghị | Giá mục tiêu |
|----------------------------------|------------|-------------|--------------|
| CTCP Đầu tư Nam Long (HOSE: NLG) | 27/07/2023 | Nắm giữ     | 40.389       |
| CTCP Đầu tư Nam Long (HOSE: NLG) | 05/06/2023 | Mua         | 40.300       |
| CTCP Đầu tư Nam Long (HOSE: NLG) | 9/11/2022  | N/A         | N/A          |
| CTCP Đầu tư Nam Long (HOSE: NLG) | 11/07/2022 | Mua         | 62,000       |



### Hệ thống khuyến nghị cổ phiếu

- Mua : Lợi nhuận kỳ vọng từ 20% trở lên
- Tăng Tỷ Trọng: Lợi nhuận kỳ vọng từ 10% trở lên
- Nắm Giữ : Lợi nhuận kỳ vọng trong khoảng +/-10%
- Bán : Lợi nhuận kỳ vọng từ -10% trở xuống

### Thang đánh giá ngành

- Tích Cực : Các yếu tố cơ bản thuận lợi hoặc đang cải thiện
- Trung Tính : Các yếu tố cơ bản ổn định và dự kiến không có thay đổi trọng yếu
- Tiêu Cực : Các yếu tố cơ bản không thuận lợi hoặc theo xu hướng xấu

\* Hệ thống khuyến nghị của chúng tôi dựa trên lợi nhuận kỳ vọng về tăng trưởng giá cổ phiếu trong vòng 12 tháng tiếp theo.  
 \* Giá mục tiêu được xác định bởi chuyên viên phân tích áp dụng các phương pháp định giá được đề cập trong báo cáo, một phần dựa trên dự phỏng của người phân tích về lợi nhuận trong tương lai.  
 \* Việc đạt giá mục tiêu có thể chịu tác động từ các rủi ro liên quan đến cổ phiếu, doanh nghiệp, cũng như điều kiện thị trường, vĩ mô nói chung.

### Khuyến cáo

Kể từ ngày phát hành, Chứng Khoán Mirae Asset và các chi nhánh không có bất kỳ lợi ích đặc biệt liên quan đến doanh nghiệp chủ thể và không sở hữu trên 1% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của doanh nghiệp chủ thể.

### Xác nhận của chuyên viên phân tích

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm thực hiện báo cáo này xác nhận rằng (i) những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân các tổ chức phát hành và chứng khoán trong báo cáo và (ii) không có phần thù lao nào của chuyên viên phân tích đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Tương tự như các nhân viên trong công ty, Chuyên viên phân tích nhận được thù lao dựa trên doanh thu và lợi nhuận tổng thể của Chứng Khoán Mirae Asset, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, Ngân hàng đầu tư hoặc Tư vấn doanh nghiệp. Tại thời điểm phát hành báo cáo, Chuyên viên phân tích không biết về bất kỳ xung đột lợi ích thực tế, trọng yếu nào của Chuyên viên phân tích hoặc Chứng Khoán Mirae Asset.

### Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (sau đây gọi tắt là MAS), là công ty chứng khoán được đăng ký tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong tài liệu này đã được tổng hợp từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong tài liệu này hoặc của bất kỳ bản dịch nào sang tiếng Anh từ tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của một báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này.

Đối tượng tiếp nhận được nhắm đến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, những người có kiến thức đáng kể về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán, và không có việc cá nhân nào tiếp nhận hoặc sử dụng báo cáo này sẽ vi phạm bất kỳ luật hoặc quy định hoặc đối tượng của MAS và các chi nhánh đối với các yêu cầu về đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây.

Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện các giao dịch bất kỳ chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo không cấu thành lời khuyên đầu tư cho bất kỳ người nào và người đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS chỉ vì nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính hoặc nhu cầu của các khách hàng cá nhân. Báo cáo không được đưa vào để thay thế cho việc phân tích quyết độc lập. Thông tin và ý kiến trong tài liệu này là kể từ ngày của tài liệu này và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ chúng có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là biểu thị cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại lý của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng tài liệu này.

MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích đã chuẩn bị chúng. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh của MAS và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại lý của họ có thể có các vị trí dài hoặc ngắn trong bất kỳ chứng khoán chủ đề nào vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường mở hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên giao đại lý hoặc bên đại lý. MAS và các chi nhánh của nó có thể đã có, hoặc có thể mong đợi tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các

công ty chủ thể để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành. Không một phần nào của tài liệu này có thể được sao chép hoặc tái tạo theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.

**Disclaimers**

This report is published by Mirae Asset Securities (Vietnam) JSC (MAS), a broker-dealer registered in the Socialist Republic of Vietnam and a member of the Vietnam Stock Exchanges. Information and opinions contained herein have been compiled in good faith and from sources believed to be reliable, but such information has not been independently verified and MAS makes no guarantee, representation or warranty, express or implied, as to the fairness, accuracy, completeness or correctness of the information and opinions contained herein or of any translation into English from the Vietnamese language. In case of an English translation of a report prepared in the Vietnamese language, the original Vietnamese language report may have been made available to investors in advance of this report.

The intended recipients of this report are sophisticated institutional investors who have substantial knowledge of the local business environment, its common practices, laws and accounting principles and no person whose receipt or use of this report would violate any laws and regulations or subject MAS and its affiliates to registration or licensing requirements in any jurisdiction shall receive or make any use hereof.

This report is for general information purposes only and it is not and shall not be construed as an offer or a solicitation of an offer to effect transactions in any securities or other financial instruments. The report does not constitute investment advice to any person and such person shall not be treated as a client of MAS by virtue of receiving this report. This report does not take into account the particular investment objectives, financial situations, or needs of individual clients. The report is not to be relied upon in substitution for the exercise of independent judgment. Information and opinions contained herein are as of the date hereof and are subject to change without notice. The price and value of the investments referred to in this report and the income from them may depreciate or appreciate, and investors may incur losses on investments. Past performance is not a guide to future performance. Future returns are not guaranteed, and a loss of original capital may occur. MAS, its affiliates and their directors, officers, employees and agents do not accept any liability for any loss arising out of the use hereof.

MAS may have issued other reports that are inconsistent with, and reach different conclusions from, the opinions presented in this report. The reports may reflect different assumptions, views and analytical methods of the analysts who prepared them. MAS may make investment decisions that are inconsistent with the opinions and views expressed in this research report. MAS, its affiliates and their directors, officers, employees and agents may have long or short positions in any of the subject securities at any time and may make a purchase or sale, or offer to make a purchase or sale, of any such securities or other financial instruments from time to time in the open market or otherwise, in each case either as principals or agents. MAS and its affiliates may have had, or may be expecting to enter into, business relationships with the subject companies to provide investment banking, market-making or other financial services as are permitted under applicable laws and regulations. No part of this document may be copied or reproduced in any manner or form or redistributed or published, in whole or in part, without the prior written consent of MAS.

---

## Mirae Asset Securities International Network

### Mirae Asset Securities Co., Ltd. (Seoul)

One-Asia Equity Sales Team  
Mirae Asset Center 1 Building  
26 Eulji-ro 5-gil, Jung-gu, Seoul 04539  
Korea

Tel: 82-2-3774-2124

### Mirae Asset Securities (USA) Inc.

810 Seventh Avenue, 37th Floor  
New York, NY 10019  
USA

Tel: 1-212-407-1000

### PT. Mirae Asset Sekuritas Indonesia

Equity Tower Building Lt. 50  
Sudirman Central Business District  
Jl. Jend. Sudirman, Kav. 52-53  
Jakarta Selatan 12190  
Indonesia

Tel: 62-21-515-3281

### Mirae Asset Securities Mongolia UTsK LLC

#406, Blue Sky Tower, Peace Avenue 17  
1 Khoroo, Sukhbaatar District  
Ulaanbaatar 14240  
Mongolia

Tel: 976-7011-0806

### Shanghai Representative Office

38T31, 38F, Shanghai World Financial Center  
100 Century Avenue, Pudong New Area  
Shanghai 200120  
China

Tel: 86-21-5013-6392

### Mirae Asset Securities (HK) Ltd.

Units 8501, 8507-8508, 85/F  
International Commerce Centre  
1 Austin Road West  
Kowloon  
Hong Kong

Tel: 852-2845-6332

### Mirae Asset Wealth Management (USA) Inc.

555 S. Flower Street, Suite 4410,  
Los Angeles, California 90071  
USA

Tel: 1-213-262-3807

### Mirae Asset Securities (Singapore) Pte. Ltd.

6 Battery Road, #11-01  
Singapore 049909  
Republic of Singapore

Tel: 65-6671-9845

### Mirae Asset Investment Advisory (Beijing) Co., Ltd

2401B, 24th Floor, East Tower, Twin Towers  
B12 Jianguomenwai Avenue, Chaoyang District  
Beijing 100022  
China

Tel: 86-10-6567-9699

### Ho Chi Minh Representative Office

7F, Saigon Royal Building  
91 Pasteur St.  
District 1, Ben Nghe Ward, Ho Chi Minh City  
Vietnam

Tel: 84-8-3910-7715

### Mirae Asset Securities (UK) Ltd.

41st Floor, Tower 42  
25 Old Broad Street,  
London EC2N 1HQ  
United Kingdom

Tel: 44-20-7982-8000

### Mirae Asset Wealth Management (Brazil) CCTVM

Rua Funchal, 418, 18th Floor, E-Tower Building  
Vila Olimpia  
Sao Paulo - SP  
04551-060

Brazil

Tel: 55-11-2789-2100

### Mirae Asset Securities (Vietnam) JSC

7F, Le Meridien Building  
3C Ton Duc Thang St.  
District 1, Ben Nghe Ward, Ho Chi Minh City  
Vietnam

Tel: 84-8-3911-0633 (ext.110)

### Beijing Representative Office

2401A, 24th Floor, East Tower, Twin Towers  
B12 Jianguomenwai Avenue, Chaoyang District  
Beijing 100022  
China

Tel: 86-10-6567-9699 (ext. 3300)

### Mirae Asset Capital Markets (India) Private Limited

Unit No. 506, 5th Floor, Windsor Bldg., Off CST  
Road, Kalina, Santacruz (East), Mumbai - 400098  
India

Tel: 91-22-62661336